BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN CÁC KHÓA CQ59, CQ60, CQ61, CQ62
ĐƯỢC GIẢM 70% HỌC PHÍ HỌC KỲ II NĂM HỌC 2020 - 2021 (05 THÁNG)

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHKTQD ngày tháng năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân)

Stt	Họ và tên	MSV	Lớp	Khoa/Viện	Khóa	Đối tượng	MGHP /Tháng	Số tiền
1	Nông Văn Dũng	11176272	Kinh tế học 59	Kinh tế học	59	DTTS-ĐBKK	980.000	4.900.000
2	Hoàng Hằng Diệp	11170820	KTĐT 59D	Đầu tư	59	DTTS-ĐBKK	1.330.000	6.650.000
3	Hoàng Thị Quỳnh Vân	11175242	QTKDTH 59B	Quản trị kinh doanh	59	DTTS-ĐBKK	1.155.000	5.775.000
4	Lương Thị Như Nguyệt	11173497	QTDN 59C	Quản trị kinh doanh	59	DTTS-ĐBKK	1.155.000	5.775.000
5	Đinh Thị Thu Toan	11174714	KTNN&PTNT 59A	BĐS&KTTN	59	DTTS-ĐBKK	980.000	4.900.000
6	Ma Thị Hương Lan	11172439	KTBH 59A	Bảo Hiểm	59	DTTS-ĐBKK	1.155.000	5.775.000
7	Lình Thị Thanh	11174208	Kế toán 59B	Kế toán - Kiểm toán	59	DTTS-ĐBKK	1.330.000	6.650.000
8	Vi Thị Hà Nhi	11173561	QTKDTM 59B	TM&KTQT	59	DTTS-ĐBKK	1.155.000	5.775.000
9	Nguyễn Thị Việt Hà	11171310	QTKDTM 59A	TM&KTQT	59	DTTS-ĐBKK	1.155.000	5.775.000
10	Lý Thị Ngọc Huyền	11172184	KTBH 59A	Bảo Hiểm	59	DTTS-ĐBKK	1.155.000	5.775.000
11	Lìu Thị Thắm	11174152	KTĐT 59D	Đầu tư	59	DTTS-ĐBKK	1.330.000	6.650.000
12	Cao Quang Trường	11176311	Kế toán 59A	Kế toán - Kiểm toán	59	DTTS-ĐBKK	1.330.000	6.650.000
13	Vy Mạnh Toán	11174716	QTKDTM 59A	TM&KTQT	59	DTTS-ĐBKK	1.155.000	5.775.000
14	Lý Văn Hành	11171487	KTQT 59C	TM&KTQT	59	DTTS-ĐBKK	1.330.000	6.650.000
15	Hoàng Thị Kim Chi	11176332	QTKDTH 59C	Quản trị kinh doanh	59	DTTS-ĐBKK	1.155.000	5.775.000
16	Trương Minh Tuấn	11176318	QTKS 59	Du lịch - Khách sạn	59	DTTS-ĐBKK	1.155.000	5.775.000
17	Hoàng Thị Giang	11176328	QTKDTH 59B	Quản trị kinh doanh	59	DTTS-ĐBKK	1.155.000	5.775.000
18	Hoàng Kim Nghĩa	11176262	QTKDTH 59B	Quản trị kinh doanh	59	DTTS-ĐBKK	1.155.000	5.775.000
19	Hoàng Thị Thiềm	11174447	KTBH 59A	Bảo Hiểm	59	DTTS-ĐBKK	1.155.000	5.775.000
20	Trần Hoàng Lan Anh	11170393	KTPT 59B	Kế hoạch - phát triển	59	DTTS-ĐBKK	1.155.000	5.775.000
21	Nguyễn Thùy Trang	11174938	Kế toán 59C	Kế toán - Kiểm toán	59	DTTS-ĐBKK	1.330.000	6.650.000
22	Lương Thu Hoài	11171767	Ngân hàng 59A	NH-TC	59	DTTS-ĐBKK	1.155.000	5.775.000
23	Triệu Thị Phượng	11173897	KTNN&PTNT 59B	BĐS&KTTN	59	DTTS-ĐBKK	980.000	4.900.000
24	Vàng Thị Nga	11173292	Quản trị du lịch 59	Du lịch - Khách sạn	59	DTTS-ĐBKK	1.155.000	5.775.000
25	Lù Thị Khuyên	11172359	Kế toán 59C	Kế toán - Kiểm toán	59	DTTS-ĐBKK	1.330.000	6.650.000
26	Lục Thị Chung	11170704	Kiểm toán 59D	Kế toán - Kiểm toán	59	DTTS-ĐBKK	1.330.000	6.650.000
27	Tô Thị Hiếu	11176291	QTKDQT59	TM&KTQT	59	DTTS-ĐBKK	1.330.000	6.650.000
28	Lưu Thị Thảo	11176324	KTQT59C	TM&KTQT	59	DTTS-ĐBKK	1.330.000	6.650.000
29	Lã Thị Hải Yến	11176252	KTĐT 59A	Đầu tư	59	DTTS-ĐBKK	1.330.000	6.650.000
30	Đặng Hồ Tuấn	11176151	Kiểm toán 59C	Kế toán - Kiểm toán	59	DTTS-ĐBKK	1.330.000	6.650.000
31	Vù Thị Nga	11173293	QTKS 59	Du lịch - Khách sạn	59	DTTS-ĐBKK	1.155.000	5.775.000
32	Lã Thị Hải Yến	11175376	QTKS 59	Du lịch - Khách sạn	59	DTTS-ĐBKK	1.155.000	5.775.000
33	Trương Đàm Ngọc Linh	11176292	QLKT 59B	Khoa học quản lý	59	DTTS-ĐBKK	1.155.000	5.775.000
34	Giàng Thị Dủa	11176302	KTNN&PTNT 59	BĐS&KTTN	59	DTTS-ĐBKK	980.000	4.900.000
35	Hà Kim Phụng	11173718	KTNN&PTNT 59B	BĐS&KTTN	59	DTTS-ĐBKK	980.000	4.900.000
36	Đinh Thị Lan Hương	11171962	Luật KD 59	Luật	59	DTTS-ĐBKK	1.155.000	5.775.000
37	Đặng Hồ Tuấn	11176251	Kiểm toán 59C	Kế toán - Kiểm toán	59	DTTS-ĐBKK	1.330.000	6.650.000
38	Đàm Anh Pháp	11176329	QTDN 59C	Quản trị kinh doanh	59	DTTS-ĐBKK	1.155.000	5.775.000
39	Đinh Thị Mơ	11173152	KTQT 59B	TM&KTQT	59	DTTS-ĐBKK	1.330.000	6.650.000
40	Nông Thảo Ly	11172938	QLKT 59B	Khoa học quản lý	59	DTTSĐBKK	1.155.000	5.775.000
41	Lương Ngọc Ánh	11170482	QTCL 59	Quản trị kinh doanh	59	DTTSĐBKK	1.155.000	5.775.000
42	Tăng Chiến Sỹ	11176265	QTDN 59A	Quản trị kinh doanh	59	DTTSĐBKK	1.155.000	5.775.000
43	Bùi Kiều Chinh	11176321	Kế toán 59C	Kế toán - Kiểm toán	59	DTTS ĐBKK	1.330.000	6.650.000
44	Hoàng Công Vũ	11175317	KTĐT59B	Đầu tư	59	DTTS ĐBKK	1.330.000	6.650.000
45	Nông Việt Hoàng	11176273	QTDN 59C	Quản trị kinh doanh	59	DTTS ĐBKK	1.155.000	5.775.000
46	Sầm Quốc Khánh	11176288	QTKDTH59C	Quản trị kinh doanh	59	DTTS ĐBKK	1.155.000	5.775.000
47	Khuất Phương Loan	11182972	Kinh tế BH 60B	Bảo Hiểm	60	DTTS-ĐBKK	1.155.000	5.775.000
48	Hoàng Vân Trường	11185325	KT&QLNNL 60	KT&QLNNL	60	DTTS-ĐBKK	1.155.000	5.775.000
49	Trịnh Minh Thành	11186376	QTKDTH 60A	Quản trị kinh doanh	60	DTTS-ĐBKK	1.155.000	5.775.000
50	Quách Hiếu Nguyên	11186377	TMQT 60	Quản trị kinh doanh	60	DTTS-ĐBKK	1.155.000	5.775.000
51	Trương Tiến Đạt	11186375	QTKDTH 60C	Quản trị kinh doanh	60	DTTS-ĐBKK	1.155.000	5.775.000
52	Phạm Tố Loan	11182982	QTKS 60B	Du lịch - Khách sạn	60	DTTS-ĐBKK	1.155.000	5.775.000
53	Phạm Lê Minh Huyền	11182339	Luật KDQT 60	Luật	60	DTTS-ĐBKK	1.155.000	5.775.000
54	Lương Đức Minh	11186379	Kế toán 60C	Kế toán - Kiểm toán	60	DTTS-ĐBKK	1.330.000	6.650.000
55	Nguyễn Hoàng Nam	11183460	CNTT 60A	CNTT&KTS	60	DTTS-ĐBKK	980.000	4.900.000

Stt	Họ và tên	MSV	Lớp	Khoa/Viện	Khóa	Đối tượng	MGHP /Tháng	Số tiền
56	Lê Thị Hồng	11186382	QTKDQT 60A	TM&KTQT	60	DTTS-ĐBKK	1.330.000	6.650.000
57	Phạm Đức Huy	11182229	QTKDTH 60C	Quản trị kinh doanh	60	DTTS-ĐBKK	1.155.000	5.775.000
58	Nguyễn Thị Tuyết Mai	11186354	KTNN&PTNT 60	BĐS&KTTN	60	DTTS-ĐBKK	980.000	4.900.000
59	Vi Ngọc Khánh	11186305	Kế toán 60B	Kế toán - Kiểm toán	60	DTTS-ĐBKK	1.330.000	6.650.000
60	Trần Thị Thúy Kiều	11186347	QTKDTH 60B	Quản trị kinh doanh	60	DTTS-ĐBKK	1.155.000	5.775.000
61	Đỗ Thị Ngọc Linh	11182639	KDBĐS 60B	BĐS&KTTN	60	DTTS-ĐBKK	980.000	4.900.000
62	Triệu Thùy Dương	11186315	QTDL 60	Du lịch - Khách sạn	60	DTTS-ĐBKK	1.155.000	5.775.000
63	Bùi Thị Thùy Linh	11182591	QTNL 60A	KT&QLNNL	60	DTTS-ĐBKK	1.155.000	5.775.000
64	Hoàng Văn Thành	11186390	KTQT 60B	TM&KTQT	60	DTTS-ĐBKK	1.330.000	6.650.000
65	Nguyễn Phương Linh	11182783	HTTT QL 60	CNTT&KTS	60	DTTS-ĐBKK	980.000	4.900.000
66	Hoàng Quốc Khánh	11186372	Hải quan 60	TM&KTQT	60	DTTS-ĐBKK	1.155.000	5.775.000
67	Nguyễn Kim Ngân	11186322	Kiểm toán 60C	Kế toán - Kiểm toán	60	DTTS-ĐBKK	1.330.000	6.650.000
68	Hoàng Kim Nhung	11186366	QT Marketing 60A	Marketing	60	DTTS-ĐBKK	1.330.000	6.650.000
69	Đỗ Văn Hiền	11186312	KTQT 60A	TM&KTQT	60	DTTS-ĐBKK	1.330.000	6.650.000
70	Nông Đức Hải	11181447	TT Marketing 60	Marketing	60	DTTS-ĐBKK	1.330.000	6.650.000
71	Triệu Quang Dự	11180964	QTKDQT60	TM&KTQT	60	DTTS-ĐBKK	1.330.000	6.650.000
72	Đặng Quỳnh Ánh	11180577	KDBĐS 60B	BĐS&KTTN	60	DTTS-ĐBKK	980.000	4.900.000
73	Lữ Thị Kim Cương	11180845	KTNN&PTNT 60	BĐS&KTTN	60	DTTS-ĐBKK	980.000	4.900.000
74	Phùng Minh An	11180036	QHCC 60	Marketing	60	DTTS-ĐBKK	1.155.000	5.775.000
75	Bùi Thảo Phương	11183961	Kế toán 60C	Kế toán - Kiểm toán	60	DTTS-ĐBKK	1.330.000	6.650.000
76	Hoàng Thu Hiền	11181659	QHCC 60	Marketing	60	DTTS-ĐBKK	1.155.000	5.775.000
77	Bùi Thị Hòa	11186367	Kế toán 60C	Kế toán - Kiểm toán	60	DTTS-ĐBKK	1.330.000	6.650.000
78	Vi Đức Hưng	11182065	KTĐT 60C	Đầu tư	60	DTTS-ĐBKK	1.330.000	6.650.000
79	Trần Lan Anh	11180489	HTTT QL 60	CNTT&KTS	60	DTTS-ĐBKK	980.000	4.900.000
80	Đàm Thị Tuyến	11186360	Kiểm toán 60D	Kế toán - Kiểm toán	60	DTTS-ĐBKK	1.330.000	6.650.000
81	Nguyễn Ngọc Duyên	11181179	Kiểm toán 60D	Kế toán - Kiểm toán	60	DTTS-ĐBKK	1.330.000	6.650.000
82	Hà Thùy Dương	11181099	KTNN&PTNT 60	BĐS&KTTN	60	DTTS-ĐBKK	980.000	4.900.000
83	Nguyễn Ngọc Mỹ	11183433	Kế toán 60A	Kế toán - Kiểm toán	60	DTTS-ĐBKK	1.330.000	6.650.000
84	Nguyễn Kiều Diễm	11186317	KT&QLNNL 60	KT&QLNNL	60	DTTS-ĐBKK	1.155.000	5.775.000
85	Lê Anh	11186348	Kế toán 60B	Kế toán - Kiểm toán	60	DTTS-ĐBKK	1.330.000	6.650.000
86	Dương Minh Tú	11185336	TCDN 60C	NH-TC	60	DTTS-ĐBKK	1.330.000	6.650.000
87	Nguyễn Khánh Vinh	11185599	CNTT 60B	CNTT&KTS	60	DTTSĐBKK	980.000	4.900.000
88	Nguyễn Hoàng Quỳnh Hoa	11181822	QTDN 60B	Quản trị kinh doanh	60	DTTSĐBKK	1.155.000	5.775.000
89	Vi Anh Dũng	11181087	Quản trị bán hàng 60	Marketing	60	DTTS- ĐBKK	1.330.000	6.650.000
90	Vi Thị Thảo Vân	11185554	TT Marketing 60	Marketing	60	DTTS- ĐBKK	1.330.000	6.650.000
91	Nguyễn Đức Mạnh	11183293	QT Marketing 60B	Marketing	60	DTTS-ĐBKK	1.330.000	6.650.000
92	Vương Hoàng Quân	11186374	QTDL 60	Du lịch - Khách sạn	60	DTTS-ĐBKK	1.155.000	5.775.000
93	Bùi Thu Hằng	11186358	KTQT 60A	TM&KTQT	60	DTTS-ĐBKK	1.330.000	6.650.000
94	Chu Văn Lượng	11186373	QT marketing 60B	Marketing	60	DTTS-ĐBKK	1.330.000	6.650.000